

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2021/HSST
Ngày: 26/8/2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

2. Ông Huỳnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Ngọc Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 18/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2022/QĐST-HS ngày 04/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2022/QĐST-HS ngày 21/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2022/QĐST-HS ngày 20/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2022/QĐST-HS ngày 11/5/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2022/QĐXXST-HS ngày 01/8/2022 đối với bị cáo:

Họ tên: Huỳnh Q T.

Sinh năm: 1984; tại tỉnh KH.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn HP, xã BL, huyện DK, tỉnh KH.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: tự do.

Chưa: Huỳnh Văn Ba, sinh năm: 1937 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Tăng, sinh năm: 1939.

Anh chị em: 10 người (kể cả bị cáo).

Vợ: Bạch Huệ Trinh, sinh năm 1972.

Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/5/2021.

Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Cháu Phạm H A T, sinh ngày: 24/10/2008;

Người giám hộ cho cháu T có bà Hà Thị Bảo Khuyên.

Thường trú: ấp HL, xã PT, huyện PL, tỉnh BP.

Địa chỉ: tổ 6, ấp TA, xã TA, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Cháu Nguyễn T Y N, sinh năm: 2012;

Người giám hộ cho cháu N có bà Trần Thị Nhung, sinh năm: 1992;

Thường trú: ấp LL, xã XM, huyện CM, tỉnh ĐN.

Địa chỉ: tổ 6, ấp TA, xã TA, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu T, cháu N có bà Trần Thị Hợi, sinh năm: 1983; Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 470 đường Nguyễn Tri Phương, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Cháu Nguyễn T P M, sinh ngày: 13/11/2010;

4/ Cháu Nguyễn T P A, sinh ngày: 21/8/2009;

Người giám hộ cho cháu M, cháu A có ông Nguyễn Văn Bình, sinh năm: 1986;

Thường trú: ấp TA, xã TL, huyện TB, tỉnh ĐT.

Địa chỉ: tổ 6, ấp TA, xã TA, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 12/5/2021, cháu Nguyễn T P M, sinh ngày 13/11/2010 và Nguyễn T Y N, sinh ngày 22/10/2012 đang tắm chung trong nhà tắm tại nhà trọ thuộc tổ 6, ấp TA, xã TA, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh thì Huỳnh Q T đẩy cửa bước vào. T nói “cho chú đi toilet nhé” rồi đứng đối diện với M và N, dùng tay phải sờ ngực và vùng âm hộ của M, M sợ quá nên chạy ra ngoài. T tiếp tục dùng tay phải sờ ngực của N, N sợ nên cũng chạy ra ngoài theo. T ra khỏi phòng tắm, thấy cháu Nguyễn T P A, sinh ngày 21/8/2009 đang đứng trong sân nhà, T bế P A lên và dùng tay phải sờ vào ngực của P A. P A kêu lên thì T thả P A xuống và đi ra ngoài. Sau đó, T đi uống bia đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì quay về nhà trọ nêu trên. Lúc này, có Phạm H A T, sinh ngày 24/10/2008 đang đứng trước bãi đất trống chơi cùng chó con. T đi đến ẵm chó trên tay. T xin lại con chó để vào nhà cho ăn uống. T nói “áo của cháu bị dính lông chó kia” rồi dùng tay phải phủi lông chó trên áo của T, rồi sờ ngực T. T không dám la lên vì sợ. T giật lại con chó từ tay T rồi ẵm con chó đi. T tiếp tục đi theo T nói “áo cháu dính lông chó kia”, T phủi lông chó và dùng tay phải sờ ngực trái của T lần thứ hai. T đẩy tay của T ra và đi vào nhà. Cùng ngày, chị Hà Thị Bảo Khuyên là mẹ của Phạm H A T và Trần Thị Nhung là mẹ của Nguyễn T Y N làm đơn tố cáo đến Công an xã Trung An. Công an xã Trung An đã triệu tập Huỳnh Q T làm việc. Qua làm việc, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 13/5/2021, anh Nguyễn Văn Bình là cha của Nguyễn T P A và Nguyễn T P M từ chối đưa P A và P M đi giám định và không yêu cầu xử lý hình sự đối với Huỳnh Q T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 68/TD.21 ngày 25/5/2021 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh kết luận tình trạng xâm hại tình dục của Phạm H A T:

- *Màng trinh: dãn, không rách.*

- *Không thấy tình trùng trong dịch tiết âm đạo, vùng âm hộ và vùng hậu môn.*

- *Chỉ hiện diện AND người nam trong dịch tiết vùng âm hộ nhưng không đủ cơ sở so sánh với AND của đối tượng.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 68/TD.21 ngày 25/5/2021 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh kết luận tình trạng xâm hại tình dục của Nguyễn T Y N:

- *Màng trinh: không rách.*

- Không thấy tinh trùng trong dịch phết vùng âm hộ và vùng hậu môn.
- Không hiện diện AND người nam trong dịch phết vùng âm hộ và vùng hậu môn.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Phạm H A T (BL45):

- 01 áo thun màu xanh dương, phía sau có in chữ gấu của Tùng và in số 93.
- 01 quần thun màu xanh dương, phía trước quần in số 93, in logo USA.

Tại bản cáo trạng số 218/CT-VKS ngày 22/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Huỳnh Q T về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo điểm b, c khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Người giám hộ cho bị hại Nguyễn T Y N là bà Trần Thị Nhung có đơn xin vắng và không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền nào. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu T, cháu N là bà Trần Thị Hợi có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu trên.

Bị cáo trình bày:

.....

.....

.....

Trong quá trình nhận tin báo tại Văn phòng Công xã Trung An, bị cáo khai bị Công an hăm dọa là nhận tội đi, không sẽ bị đánh, sau đó bị cáo có tự nguyện ký vào các biên bản.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ.

Vào khoảng 16 giờ ngày 12/5/2021 tại nhà trọ do anh Nguyễn Văn Bình thuê ở thuộc tổ 6, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, Huỳnh Q T có hành vi dùng tay phải sờ ngực và vùng âm hộ của Nguyễn T P M, sinh ngày 13/11/2010, dùng tay phải sờ ngực của Nguyễn T Y N, sinh ngày 22/10/2012. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, T có hành vi sờ ngực của Phạm H A T, sinh ngày 24/10/2008 hai lần. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Q T đã phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo điểm b, c khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tiền án, tiền sự: không. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 146, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Huỳnh Q T từ năm tháng tù đến ... nămtháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun màu xanh dương, phía sau có in chữ gấu của Tùng và in số 93. (đã qua sử dụng)

+ 01 quần thun màu xanh dương, phía trước quần in số 93, in logo USA.
(đã trả lại cho chủ sở hữu).

Phần tranh luận:

Bị cáo Huỳnh Q T không tranh luận gì, chỉ trình bày là mình không phạm tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình nhận tin báo tại Văn phòng Công xã Trung An, bị cáo khai bị Công an hăm dọa là nhận tội đi, không sẽ bị đánh, sau đó bị cáo có ký vào các biên bản do Công an đưa.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án và nội dung diễn biến tại tòa, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người biết đọc, biết viết, có thể những văn bản, giấy tờ Công an xã đưa cho bị cáo là văn bản trống, chưa ghi gì nhưng trên tiêu đề của văn bản đã có ghi nội dung sẵn, cụ thể là các văn bản có tiêu đề: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản chỉ điểm, biên bản nhận dạng,... vào ngày 13/5/2021 và bị cáo đã tiến hành chỉ điểm và nhận dạng. Bên cạnh đó, khi đi lên Công an xã Trung An đầu thú bị cáo đi cùng anh và chị mình, địa điểm tiếp nhận là Văn phòng Công an xã Trung An nên không có việc bị cáo bị ép cung khi lên trình báo tại đây.

Ngoài ra, Bị cáo không khiếu nại gì về hành vi của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp và đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo T không thừa nhận toàn bộ hành vi ngày 12/5/2021 của mình như cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận đã có nhậu trước đó, sau đó đến nhà anh Bình để tìm Kim rủ đi nhậu tiếp. Khi đến nhà Bình, bị cáo thấy chỉ có hai bé gái ở nhà, bị cáo xin đi nhờ nhà vệ sinh và chỉ có nựng đối với N và M thôi, sau đó bị cáo chạy đi. Khoảng 30 phút sau, bị cáo quay lại tìm anh Kim, thấy anh Kim ở nhà nên bị cáo cùng Kim ra quán nhậu. Khoảng 01 tiếng sau, bị cáo chở Kim về, sau đó bị cáo có gặp 01 bé gái nhà đối diện đang chạy bắt con chó, bị cáo có bắt con chó đưa lại cho bé gái đó, thấy có lông chó dính trên áo bé nên bị cáo có lại phửi lông chó, ngoài ra bị cáo không có thực hiện hành vi gì đối với bé gái đó.

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ gồm: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản chỉ điểm, biên bản nhận dạng, biên bản ghi lời khai, bản tự khai. Các tài liệu này đều do bị cáo tự ghi, phù hợp với nhau và có tính liên tục, thể hiện: Vào khoảng 16 giờ ngày 12/5/2021 tại nhà trọ do anh Nguyễn Văn Bình thuê ở thuộc tổ 6, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, Huỳnh QT có hành vi dùng tay phải sờ ngực và vùng âm hộ của Nguyễn T P M, sinh ngày 13/11/2010, dùng tay phải sờ ngực của Nguyễn T Y N, sinh ngày 22/10/2012. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, Thi có hành vi sờ ngực của Phạm Hà Anh Thư, sinh ngày 24/10/2008 hai lần. Ngay trong ngày 12/5/2021, bà Hà Thị Bảo Khuyên làm đơn tố cáo hành vi của T ở Công an Xã. Ngày 13/5/2021, sau khi nghe bị tố cáo về hành vi mà mình đã gây ra vào ngày hôm trước, bị cáo tự đến văn phòng Công an xã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Ngay trong ngày 13/5/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi đã tiến hành lập biên bản chỉ điểm, nhận dạng. Địa điểm nơi bị cáo T tự

khai và lấy lời khai là tại Văn phòng Công an xã, quá trình thực hiện có sự giám sát của người nhà bị cáo. Điều này cho thấy bị cáo không bị ép cung, nhục hình mà đây là tự nguyện bị cáo khai. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Bị cáo có hành vi dùng tay phải sờ ngực và vùng âm hộ của Nguyễn T P M, sinh ngày 13/11/2010, dùng tay phải sờ ngực của T Y N, sinh ngày 22/10/2012 và sờ ngực của Phạm H A T, sinh ngày 24/10/2008 hai lần; Hành vi của bị cáo đã phù hợp với quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 146 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết 06/2019/NQ-HĐTP TANDTC ngày 01/10/2019 hướng dẫn Điều 146 Bộ luật hình sự về hành vi dâm ô như sau: “Dùng bộ phận khác trên cơ thể như tay, chân, miệng, lưỡi,...tiếp xúc, vuốt ve, sờ bóp,... với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người dưới 16 tuổi...”. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Huỳnh Q T đã phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo T là người thành niên, nhận thức rõ hành vi của mình là sai, bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì thỏa mãn ham muốn, dục vọng của mình bị cáo đã bất chấp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có một hình phạt tương xứng.

Bị cáo là người thành niên, nhận thức rõ hành vi của mình là sai, bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện. Tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo đã đầu thú ngay sau khi phát hiện có người tố cáo; Bị cáo phạm tội nhưng có đến hai tình tiết định khung. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) và mức hình phạt của bị cáo phải nặng hơn khi xem xét lượng hình là có cơ sở.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Trong quá trình điều tra người giám hộ cho cháu T bà Khuyên không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Tại phiên tòa, bà Khuyên vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ và thông báo cho bà Khuyên biết về thời gian, địa điểm mở phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này bà Khuyên có yêu cầu bị cáo bồi thường thì sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

+ Trong quá trình xét, người giám hộ cho cháu N là bà Trần Thị Nhung không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) áo thun màu xanh dương, phía sau có in chữ gấu của Tùng và in số 93, đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật không có giá trị và không sử dụng được theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là có cơ sở.

+ Đối với 01 (một) quần thun màu xanh dương, phía trước quần in số 93, in logo

USA, đã trả lại cho chủ sở hữu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản cáo trạng số 218/CT-VKS ngày 22/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Huỳnh Q T về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử lý vật chứng như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Q T phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 146; Điều 38, Điều 47; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Áp dụng Nghị quyết số: 06/2019/NQ-HĐTP TANDTC ngày 01/10/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Q T 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2021.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun màu xanh dương, phía sau có in chữ gấu của Tùng và in số 93, đã qua sử dụng.

Vật chứng, tài sản nêu trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số:/PNK ngày của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. (Bút lục số)

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Án phí HS-ST: Bị cáo Huỳnh Q T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Huỳnh Q T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người giám hộ cho bị hại là bà Nhung, bà Khuyên, ông Bình; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là bà Hời vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (18b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hùng Vương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

